**TUẦN 5**

**T23. BÀI 9: GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm (có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chiếu h/ả phần KP. Soi bài 1, 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (3-5’) Khởi động, kết nối:** - GV cho HS hát tập thể. - GV cho HS làm bảng con phép tính 9 + 9**-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới: Luyện tập**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá (13-15’)**- GV cho HS quan sát tranh và đọc bài toán trên MH.- Cho 1HS đọc lời của bạn Việt,1HS đọc lời của Rô- bốt.- GV hỏi: “Bài toán cho biết gì, hỏi gì?” - Hướng dẫn HS tóm tắt bài toán trên nháp- GV đưa ra phần tóm tắt, cho HS đối chiếu.- GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?- GV chữa bài và nhận xét.- Hướng dẫn cách trình bày bài giải.- Soi bài**- GV chốt:** Khi thực hiện giải bài toán có lời văn, ta thực hiện qua 3 bước giải (như đã học): + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải). + Tìm cách giải bài toán (tìm phép tính giải, câu lời giải). + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải - Phép tính giải - Đáp số.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**: (13-15’)**Bài 1**: (7-8’) KT: Giải được các bài toán về thêm một số đơn vị- GV cho HS nêubài toán. Yêu cầu HS nêu: viết số thích hợp vào ô có dấu “?” ở bài giải (theo mẫu). - GV cho HS thực hiện qua các bước (giải quyết vấn đề):+ Phân tích đề bài (cho biết gì, hỏi gì?), rồi tóm tắt bài toán. + Cho HS tự tìm ra cách giải bài toán. + Nêu, viết cách trình bày bài giải (không phải ghi tóm tắt vào bài giải). - Gv nhận xét, tuyên dương, chốt lời giải đúng\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.**Bài 2:** (7-8’)KT: Giải được các bài toán về thêm một số đơn vị - Cho HS đọc bài tập 2.- GV yêu cầu HS nêu, viết số hoặc dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?” ở bài giải (theo mẫu). Tương tự bài 1, GV cho HS thực hiện qua các bước (giải quyết vấn đề), sau đó trình bày lại bài giải. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. **- GV chốt:** BT1,2 củng cố cách giải và trình bày bài toán về thêm một số đơn vị (có một bước tính)**4. Củng cố, dặn dò:** (2-3’) - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết.- HS làm bảng con.- HS QS tranh, đọc bài toán.- HS xác định YC bài toán.- HS làm trên nháp, đọc đáp án.- 1HS làm bài giải trên bảng.- HS cùng GV nhận xét.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS đọc bài tập 1. - HS xác định yêu cầu.- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS đọc BT 2, xác định YC- HS làm bài cá nhân.- HS nêu bài giải.Bài giảiSố bạn chơi kéo co có tất cả là:8 + 4 = 12 (ban) Đáp số: 12 bạn.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nêu nội dung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_